

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

APP MOBILE:

**HỆ THỐNG ỨNG DỤNG DI ĐỘNG HỖ TRỢ
SINH VIÊN**

(Phiên bản 1.0)

07/2022

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH	3
1. Giới thiệu chức năng chương trình.....	3
2. Cấu trúc chương trình	3
3. Mô tả quy trình nghiệp vụ.....	4
4. Ý nghĩa và chức năng các biểu tượng dùng trong chương trình	5
PHẦN II: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG	7
1. Đăng nhập	7
1.1. Đăng nhập bằng tài khoản thông thường.....	7
1.2. Đăng nhập bằng FaceID hoặc vân tay.....	8
2. Giao diện chương trình	9
1. Thông tin hồ sơ sinh viên	10
1.1 Xem thông tin cá nhân	11
1.1.2. Thông tin tuyển sinh.....	12
1.1.3. Thông tin liên lạc	13
1.1.4. Thông tin cư trú.....	14
1.1.5. Thông tin gia đình	15
1.2 Cập nhật thông tin.....	16
2. Tin tức, sự kiện	19
3. Đăng ký học phần trực tuyến	20
3.1 Đăng ký học phần.....	21
3.2 Đổi nhóm học phần	22
3.3 Xóa học phần	23
4. Xem học phí.....	25
5. Xem kết quả học tập.....	29
6. Xem thời khóa biểu	31
7. Xem lịch thi	32
8. Xem thông báo	33
9. Thẻ sinh viên điện tử	33
10. Chức năng hỗ trợ.....	34
10.1 Đổi mật khẩu.....	34
10.2 Quên mật khẩu	35
10.3 Thiết lập Face ID	37

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu chức năng chương trình

Ứng dụng di động hỗ trợ sinh viên được tạo ra với mục đích giúp cho việc đăng ký học phần trực tuyến, quản lý lịch học, lịch thi, điểm danh, xem kết quả học tập và các thông tin cá nhân của sinh viên được thực hiện dễ dàng, hiệu quả, tiết kiệm được thời gian và công sức hơn.

Ứng dụng có các chức năng chính sau:

- Đăng nhập/đăng xuất, đổi mật khẩu
- Thông tin hồ sơ sinh viên
- Tin tức, sự kiện
- Đăng ký học phần trực tuyến
- Xem học phí và quá trình đóng phí
- Xem điểm học kỳ
- Xem thời khóa biểu
- Xem lịch thi
- Xem thông báo
- Thẻ sinh viên điện tử

2. Cấu trúc chương trình



- **Đăng nhập/đăng xuất, đổi mật khẩu**
 - Đăng nhập bằng tài khoản thông thường (mã số sinh viên, mật khẩu)
 - Đăng nhập bằng vân tay hoặc FaceID
 - Đăng xuất khỏi hệ thống
 - Đổi mật khẩu
- **Thông tin hồ sơ sinh viên**
 - Xem thông tin cá nhân: lý lịch; liên lạc; gia đình; tuyển sinh; cư trú
 - Cập nhật thông tin cá nhân: lý lịch; liên lạc; gia đình; tuyển sinh; cư trú
- **Tin tức, sự kiện**
 - Xem danh sách tin tức, sự kiện
 - Xem chi tiết tin tức, sự kiện
- **Đăng ký học phần trực tuyến**
 - Xem danh sách học phần
 - Đăng ký học phần
 - Đổi nhóm học phần
 - Xóa học phần
- **Xem học phí và quá trình đóng phí**
 - Xem phí học kỳ








- Xem quá trình đóng phí
- **Xem điểm học kỳ**
 - Xem kết quả học tập
- **Xem thời khóa biểu**
 - Xem lịch học
- **Xem lịch thi**
 - Xem lịch thi
- **Xem thông báo**
 - Xem thông báo lịch học
 - Xem thông báo lịch thi
 - Xem thông báo từ quản trị hệ thống
- **Thẻ sinh viên điện tử**
 - Xem thẻ sinh viên điện tử.

3. Mô tả quy trình nghiệp vụ

- Bước 1: Sinh viên đăng nhập vào ứng dụng
- Bước 2: Nếu cần xem hoặc hiệu chỉnh thông tin cá nhân, sinh viên chọn mục cá nhân trên menu chọn nhanh
- Bước 3: Nếu cần xem tin tức, sự kiện, sinh viên chọn mục tin tức trên giao diện trang chủ
- Bước 4: Nếu cần đăng ký hoặc cập nhật các học phần đã đăng ký, sinh viên chọn mục đăng ký học phần trên danh sách chức năng trên trang chủ
- Bước 5: Nếu cần xem thông tin học phí hay quá trình đóng phí, sinh viên chọn mục học phí trên danh sách chức năng trên trang chủ
- Bước 6: Nếu cần xem điểm học kỳ hiện tại sinh viên chọn mục xem điểm trên danh sách chức năng, nếu cần xem điểm của các học kỳ trước sinh viên chọn mục kết quả học tập trên menu chọn nhanh.
- Bước 7: Nếu cần xem lịch, sinh viên chọn mục thời khóa biểu trên danh sách chức năng trên trang chủ.
- Bước 8: Nếu cần xem lịch thi, sinh viên chọn mục lịch thi trên menu chọn nhanh.
- Bước 9: Nếu cần xem các thông báo về lịch học, lịch thi, thông báo điểm hay các thông báo từ quản trị hệ thống gửi đến, sinh viên chọn icon thông báo trên giao diện trang chủ
- Bước 10: Nếu cần quét mã vạch cho các hoạt động gửi xe, ra vào nhà nhà học, thư viện hoặc những nơi có tích hợp quét mã vạch sinh viên của nhà trường, sinh viên chọn vào mục cá nhân trên menu chọn nhanh, sau đó nhấn vào icon mã QR để hiển thị thông tin quét mã.

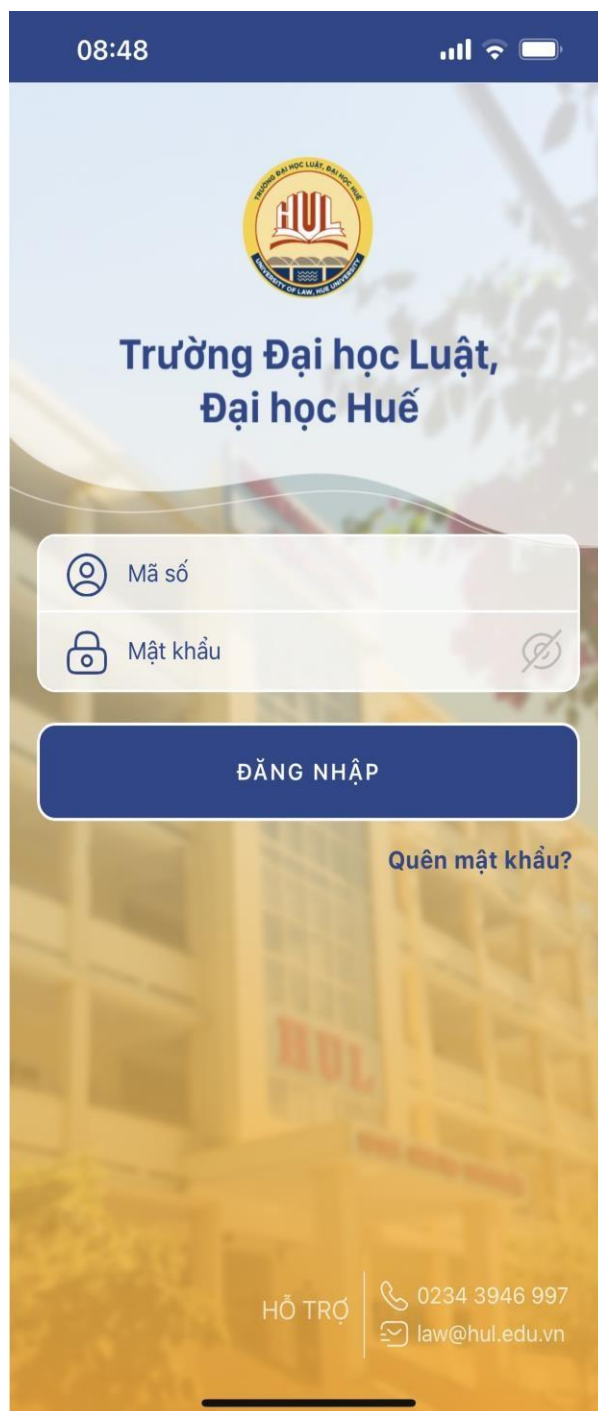
4. Ý nghĩa và chức năng các biểu tượng dùng trong chương trình

Biểu tượng	Chú thích
	Mã số
	Mật khẩu
	Hiện thị mật khẩu
	FaceID
	Vân tay
	Thông tin email
	Trở về
	Xem tiếp
	Thông báo
	Menu
	Trang chủ
	Kết quả học tập
	Thời khóa biểu
	Thông tin cá nhân
	Lấy mã QRCode
	Thay đổi mật khẩu
	Cập nhật thông tin
	Đóng
	Thông báo đã xem
	Thông báo chưa xem
	Học phần đã đăng ký
	Tìm kiếm
	Bộ lọc
	Checkbox đã chọn
	Checkbox chưa chọn
	Xem chi tiết
	Đóng mục xem chi tiết

	Trạng thái có mặt
	Trạng thái vắng mặt
	Thẻ sinh viên điện tử
	Cảnh báo
	Thông báo thành công
	Thông báo thất bại
	Đăng xuất

PHẦN II: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG

1. Đăng nhập



1.1. Đăng nhập bằng tài khoản thông thường

- Tên đăng nhập: Là mã số sinh viên
- Mật khẩu: Là mật khẩu dùng để đăng nhập hệ thống (www.qlgd.hul.edu.vn)
- Sinh viên nhập tài khoản và mật khẩu sau đó nhấn Đăng nhập, nếu nhập đúng thông tin hệ thống sẽ chuyển đến màn hình trang chủ ngược lại thông báo lỗi ra màn hình.

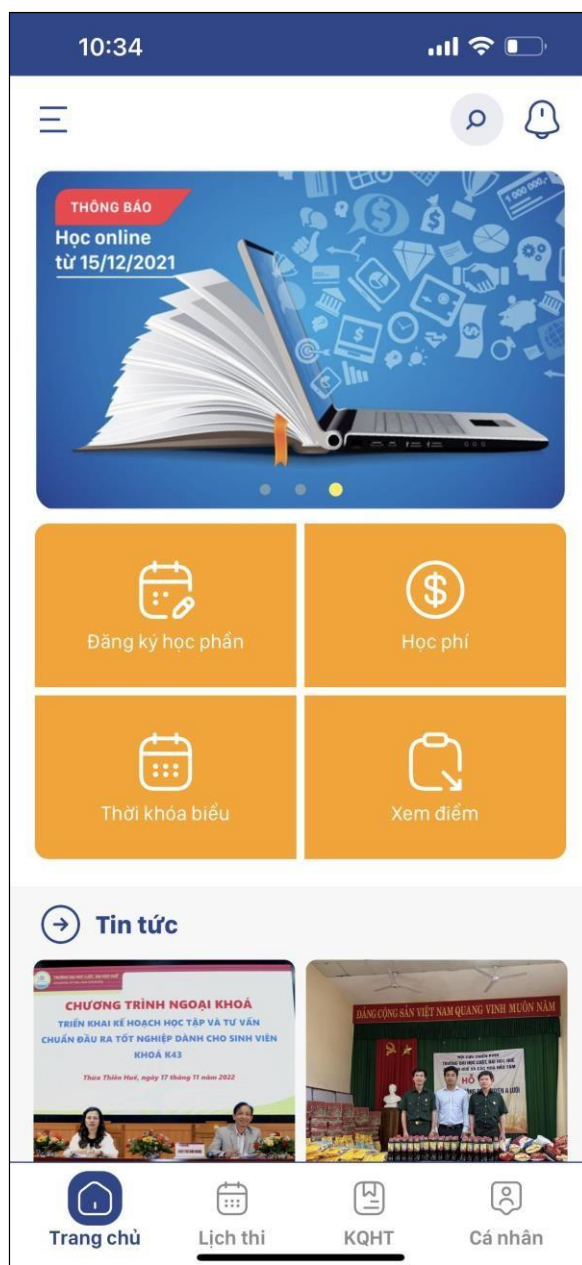
1.2. Đăng nhập bằng FaceID hoặc vân tay

- Nếu thiết bị di động của sinh viên có hỗ trợ đăng nhập bằng FaceID hoặc vân tay, màn hình đăng nhập sẽ hiển thị icon FaceID hoặc vân tay.
- Sinh viên cần thực hiện đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản thông thường trước, từ lần đăng nhập thứ 2 trở đi mới có thể sử dụng đăng nhập bằng sinh trắc học.



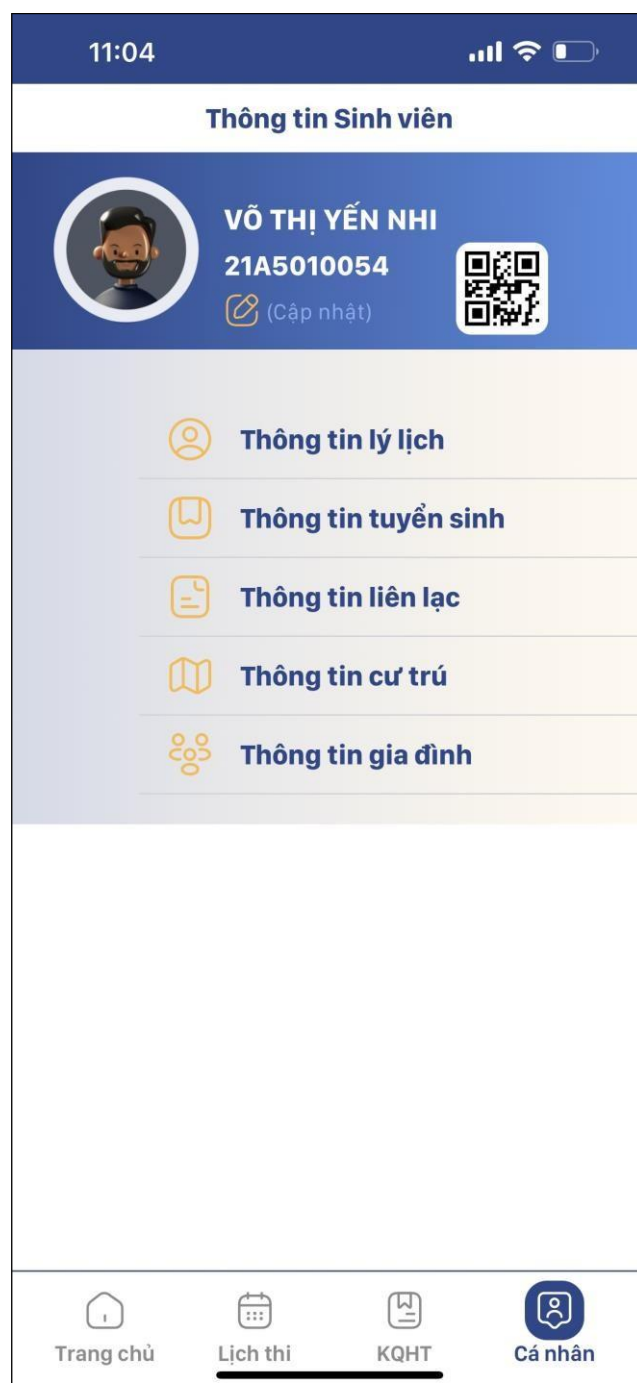
2. Giao diện chương trình

- Sau khi đăng nhập thành công giao diện hiển thị như sau:



1. Thông tin hồ sơ sinh viên

- Để xem hoặc chỉnh sửa thông tin cá nhân, sinh viên chọn mục cá nhân trên thanh menu chọn nhanh. Chương trình hiển thị màn hình



1.1 Xem thông tin cá nhân

1.1.1. Thông tin lý lịch

- Mục đích: Cho phép sinh viên quản lý thông tin lý lịch.
- Từ màn hình **Thông tin cá nhân** → **Thông tin lý lịch**.
- Chương trình hiển thị giao diện sau:

The screenshot shows a mobile application interface with a dark blue header bar containing the time '09:58' and status icons. Below the header, a white card displays the 'Thông tin lý lịch' (Personal Information) form. The form includes the following fields:

Số CMND/CCCD	092194002488
Ngày cấp	01-08-2022
Nơi cấp	CA
Nơi sinh	Gialai
Hộ khẩu / tỉnh, thành phố	Gia Lai
Hộ khẩu / quận, huyện	Huyện Chư Prông
Quê quán	Xã Đại Thắng huyện Vụ Bản Tỉnh Nam Định
Tỉnh / thành phố quê quán	Nam Định
Quận / huyện quê quán	Thành phố Nam Định
Ngày vào đoàn	
Ngày vào đảng	
Ngày vào hội sinh viên	
Tôn giáo	Không
Dân tộc	Kinh
Ngoại ngữ chính	
Chứng chỉ chính	
Diện chính sách	

1.1.2. Thông tin tuyển sinh

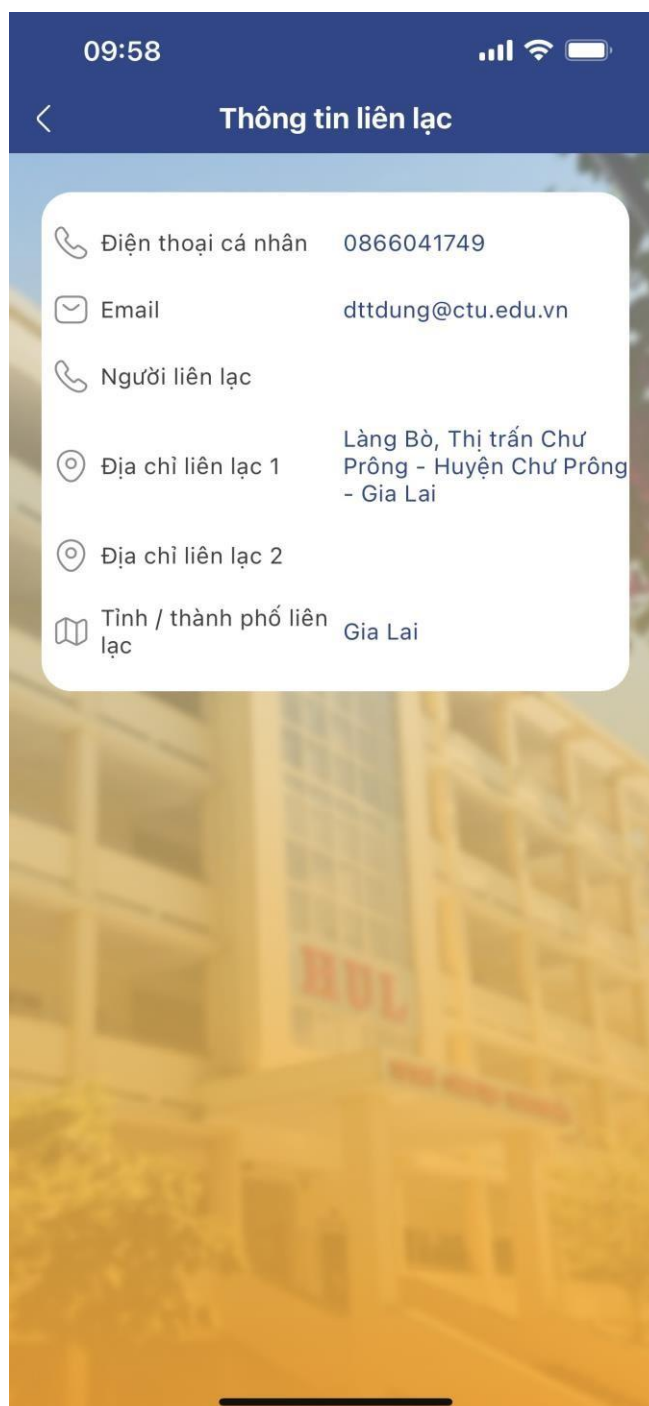
- Mục đích: Cho phép sinh viên quản lý thông tin tuyển sinh.
- Từ màn hình **Thông tin cá nhân** → **Thông tin tuyển sinh**
- Chương trình hiển thị giao diện sau:

The screenshot displays the 'Thông tin tuyển sinh' (Admission Information) screen. At the top, there is a status bar showing the time 09:58 and signal/battery icons. Below the status bar is a blue header with a back arrow and the title 'Thông tin tuyển sinh'. The main content area is a white card with a list of fields, each preceded by a right-pointing arrow icon. The fields and their values are as follows:

Hệ phổ thông	
Diện đào tạo	Khác
Ngành tuyển sinh	7380101
Số báo danh	
Đối tượng	
Khu vực tuyển sinh	1
Môn 1	7.25
Môn 2	4.25
Môn 3	5.75
Điểm thưởng	0
Điểm phạt	0
Điểm tổng cộng	18
Số văn bằng tốt nghiệp	
Chứng chỉ chính	
Trường THPT tốt nghiệp	

1.1.3. Thông tin liên lạc

- Mục đích: Cho phép sinh viên quản lý thông tin liên lạc.
- Từ màn hình **Thông tin cá nhân** → **Thông tin liên lạc**
- Chương trình hiển thị giao diện sau:



1.1.4. Thông tin cư trú

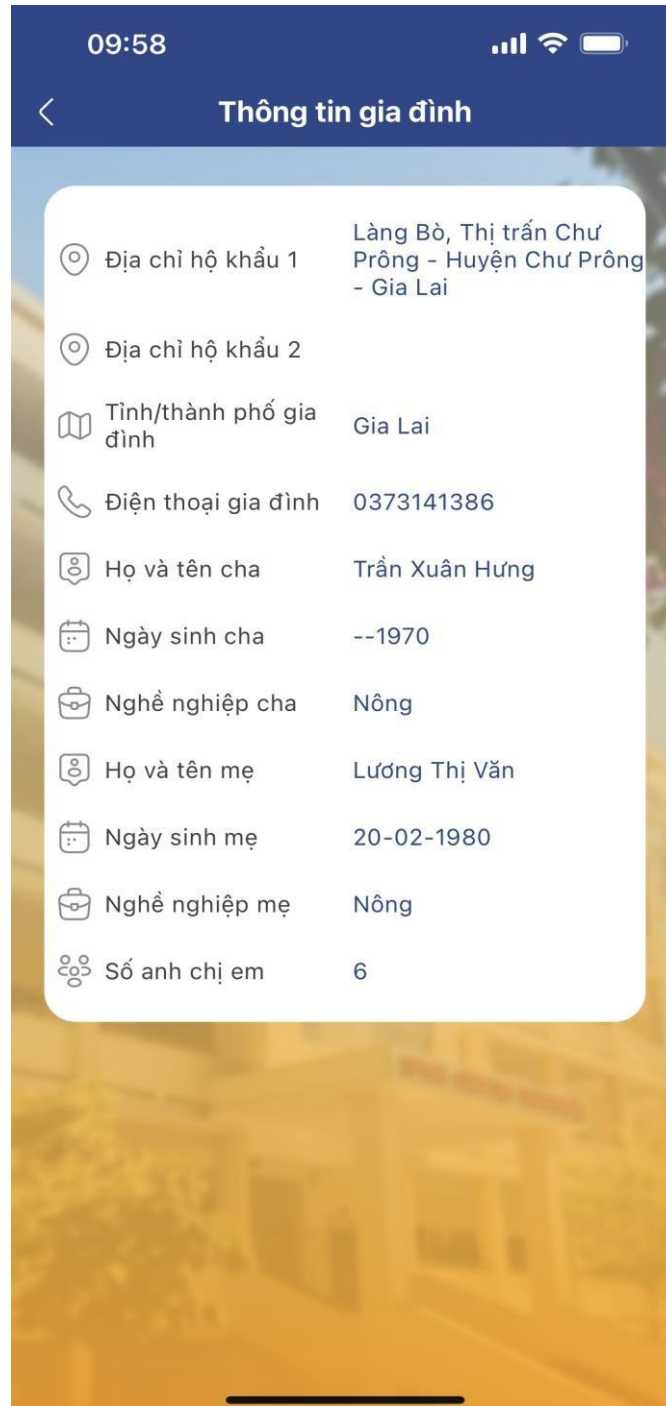
- Mục đích: Cho phép sinh viên xem thông tin cư trú.
- Từ màn hình **Thông tin cá nhân** → **Thông tin cư trú**
- Chương trình hiển thị giao diện sau:

The screenshot displays the 'Thông tin cư trú' (Residence Information) screen. At the top, there is a status bar with the time 09:58 and signal indicators. Below the status bar is a blue header with a back arrow and the title 'Thông tin cư trú'. The main content area is a white card with rounded corners, containing the following fields:

- Hình thức cư trú: Nội trú
- Ngày cư trú
- Địa chỉ tạm / thường trú 1: 79 Nguyễn Hữu Cánh
- Địa chỉ tạm / thường trú 2
- Tỉnh / thành phố cư trú: Thừa Thiên Huế
- Quận / huyện cư trú: Thành phố Huế
- Phường / xã cư trú: An Tây
- Tên chủ hộ
- Điện thoại tạm / thường trú: 79 Nguyễn Hữu Cánh
- Phòng ký túc xá
- Dãy ký túc xá

1.1.5. Thông tin gia đình

- Mục đích: Cho phép sinh viên xem thông tin gia đình.
- Từ màn hình **Thông tin cá nhân** → **Thông tin gia đình**
- Chương trình hiển thị giao diện sau:



1.2 Cập nhật thông tin

- Mục đích: Cho phép sinh viên cập nhật thông tin cá nhân: lý lịch, tuyển sinh, liên lạc, cư trú, gia đình.
- Từ màn hình **Thông tin cá nhân** → **Cập nhật**.
- Chương trình hiển thị giao diện sau:

Cập nhật thông tin

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 18-09-2001

Mã lớp: LUAT_K44H

Đơn vị: Trường Đại học Luật

Ngành học: Luật học (CTĐT 2019)

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Số CMND

092194002488

Ngày cấp CMND

01-08-2022

Nơi cấp CMND

CA

Nơi sinh

Gialai

Hộ khẩu tỉnh/thành phố

38 - Gia Lai

Quận/huyện quê quán

2501-Thành phố Nam Định

Tỉnh/thành phố quê quán

25 - Nam Định

Quê quán

Xã Đại Thắng huyện Vụ Bản Tỉnh Nam Định

Tôn giáo

1 - Không

Dân tộc

01 - Kinh

Chứng chỉ chính

Chứng chỉ chính

Điện thoại cá nhân

0866041749

Địa chỉ liên lạc 1

Làng Bò, Thị trấn Chư Prông - Huyện Chư P

Địa chỉ liên lạc 2

Địa chỉ liên lạc 2

Người liên lạc

Người liên lạc

Tỉnh/thành phố cư trú

33 - Thừa Thiên Huế

Hình thức cư trú

Hình thức cư trú

Ngày ngoại trú

12:49

Cập nhật thông tin

Ngày ngoại trú

04-08-2022

Quận/huyện cư trú

3301-Thành phố Huế

Phường, xã

330126 - An Tây

Địa chỉ tạm/thường trú 1

79 Nguyễn Hữu Cánh

Địa chỉ tạm/thường trú 2

Địa chỉ tạm/thường trú 2

Điện thoại tạm/thường trú

79 Nguyễn Hữu Cánh

Tên chủ hộ

Tên chủ hộ

Phòng ký túc xá

Phòng ký túc xá

Dãy ký túc xá

Dãy ký túc xá

Tỉnh/TP liên lạc

38 - Gia Lai

Điện thoại gia đình

0373141386

12:49

Cập nhật thông tin

Địa chỉ hộ khẩu 1

Làng Bò, Thị trấn Chư Prông - Huyện Chư P

Địa chỉ hộ khẩu 2

Địa chỉ hộ khẩu 2

Họ và tên cha

Trần Xuân Hưng

Họ và tên mẹ

Lương Thị Văn

Ngày sinh cha

07-08-1970

Ngày sinh mẹ

20-02-1980

Nghề nghiệp cha

Nông

Nghề nghiệp mẹ

Nông

Số anh em

6

Email cá nhân

dttdung@ctu.edu.vn

Quận/huyện

3808-Huyện Chư Prông

The screenshot shows a mobile application interface with a blue header bar containing a back arrow and the title "Cập nhật thông tin". The status bar at the top shows the time 12:49 and battery level. The form itself is a white card with the following fields:

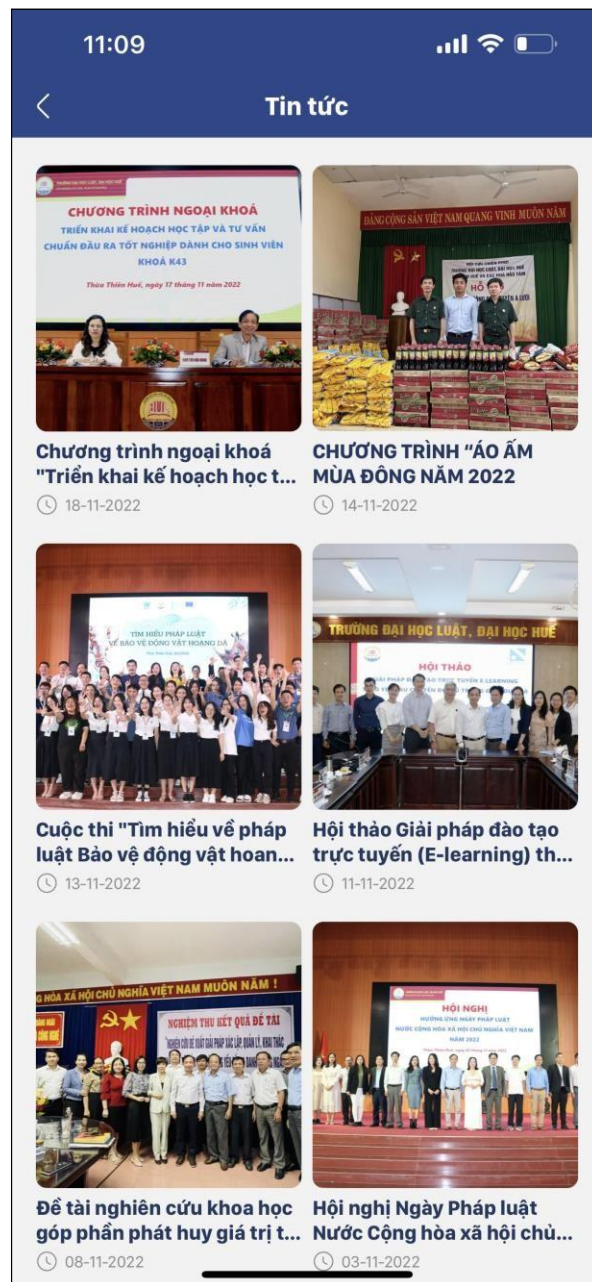
- Họ và tên mẹ: Lương Thị Văn (disabled)
- Ngày sinh cha: 07-08-1970 (disabled)
- Ngày sinh mẹ: 20-02-1980 (disabled)
- Nghề nghiệp cha: Nông
- Nghề nghiệp mẹ: Nông
- Số anh em: 6
- Email cá nhân: dttdung@ctu.edu.vn
- Quận/huyện: 3808-Huyện Chư Prông (dropdown menu)

At the bottom of the form are two buttons: "LƯU CẬP NHẬT" (Save Update) and "HỦY BỎ" (Cancel).

- Sinh viên nhập các thông tin cần hiệu chỉnh, đối với những mục thông tin được cán bộ quản lý cấu hình cho phép cập nhật. Những thông tin không được phép cập nhật sẽ bị disable và sinh viên không thể hiệu chỉnh.
- Các thông tin bắt buộc sinh viên nhập: Số CMND, ngày cấp CMND, nơi cấp CMND và nơi sinh.
- Sinh viên thực hiện nhập đầy đủ thông tin bắt buộc và thông tin cá nhân cần hiệu chỉnh sau đó nhấn nút **Lưu cập nhật**.

2. Tin tức, sự kiện

- Từ màn hình trang chủ, sinh viên chọn mục tin tức



- Sinh viên chọn mục tin tức cần xem, chương trình sẽ hiển thị thông tin chi tiết của mục tin được chọn



3. Đăng ký học phần trực tuyến

- Từ màn hình trang chủ sau khi đăng nhập thành công, sinh viên chọn đến chức năng **Đăng ký học phần**, chương trình sẽ hiển thị danh sách học phần theo kế hoạch học tập của sinh viên (những học phần đã được duyệt):

10:18 [Signal] [Wi-Fi] [Battery]		
< Danh sách học phần đăng ký		
Tên HP	Tín chỉ	Chọn
Kỹ năng lập luận và tranh luận trong lĩnh vực pháp luật	2	<input checked="" type="checkbox"/>
Ngoại ngữ 3 (Anh, Pháp, Trung)	2	<input checked="" type="checkbox"/>
Luật Đất đai	2	<input checked="" type="checkbox"/>
Công pháp quốc tế 1	2	<input checked="" type="checkbox"/>
Luật tố tụng hình sự	3	<input type="checkbox"/>
<p>• Ghi chú: Với học phần đã đăng ký, Sinh viên nhấn 2s vào tên học phần để thực hiện xóa đăng ký</p>		

- Sinh viên có thể thực hiện các thao tác: đăng ký học phần, đổi nhóm học phần, xóa học phần

3.1 Đăng ký học phần

- Mục đích: Cho phép sinh viên đăng ký học phần trực tuyến cho năm học, học kỳ.
- Từ màn hình **Đăng ký học phần** sinh viên chọn → **Học phần chưa được đăng ký** (học phần chưa có dấu check xanh).
- Chương trình hiển thị giao diện sau:

10:20

Đăng ký học phần

Đăng ký học phần

LUA103096 - Luật tố tụng hình sự

Nhóm: 01. Lớp học phần: LUAT_K44A	ĐĂNG KÝ	▼
Nhóm: 02. Lớp học phần: LUAT_K44B	ĐĂNG KÝ	▼
Nhóm: 03. Lớp học phần: LUAT_K44C	ĐĂNG KÝ	▼
Nhóm: 04. Lớp học phần: LUAT_K44D	ĐĂNG KÝ	▼
Nhóm: 05. Lớp học phần: LUAT_K44E	ĐĂNG KÝ	▼
Nhóm: 06. Lớp học phần: LUAT_K44G	ĐĂNG KÝ	▼
Nhóm: 07. Lớp học phần: LUAT_K44H	ĐĂNG KÝ	▼

• Ghi chú:

Sinh viên có thể thực hiện đăng ký lại nhóm khác

- Chương trình hiển thị danh sách nhóm học phần của học phần được chọn.
- Những học phần còn đủ sĩ số sẽ hiển thị nút đăng ký, ngược lại hiển thị đủ sĩ số. Sinh viên nhấn nút **Đăng ký** tương ứng với nhóm học phần sinh viên muốn học.

3.2 Đổi nhóm học phần

- Mục đích: Cho phép sinh viên đổi nhóm học phần.
- Từ màn hình **Đăng ký học phần** sinh viên chọn → **Học phần đã được đăng ký** (học phần có dấu check màu xanh).
- Chương trình mặc định hiển thị:

10:29

< **Đổi nhóm học phần**

Đăng ký học phần
LUA103096 - Luật tổ tụng hình sự

Nhóm: 01. Lớp học phần:
LUAT_K44A ✓

Nhóm: 02. Lớp học phần:
LUAT_K44B ĐỔI NHÓM ^

Sĩ số DK: 66/500
Thứ: 3 - Buổi: Sáng - Tiết 1,2,3

Tuần học: -----67890123456789012345----

Tên phòng: E3.3

Cán bộ: Hoàng Đình Thanh

Nhóm: 03. Lớp học phần:
LUAT_K44C ĐỔI NHÓM v

Nhóm: 04. Lớp học phần:
LUAT_K44D ĐỔI NHÓM v

Nhóm: 05. Lớp học phần:
LUAT_K44E ĐỔI NHÓM v

Nhóm: 06. Lớp học phần:
LUAT_K44G ĐỔI NHÓM v

Nhóm: 07. Lớp học phần:
LUAT_K44H ĐỔI NHÓM v

• Ghi chú: Sinh viên có thể thực hiện đăng ký lại nhóm khác

10:34

< **Đổi nhóm học phần**

Đăng ký học phần
LUA102035 - Luật Đất đai

Nhóm: 01. Lớp học phần:
LUAT_K44A ĐỔI NHÓM v

Nhóm: 02. Lớp học phần:
LUAT_K44B ĐỦ SĨ v

Nhóm: 03. Lớp học phần:
LUAT_K44C ✓

Nhóm: 04. Lớp học phần:
LUAT_K44D ĐỔI NHÓM v

Nhóm: 05. Lớp học phần:
LUAT_K44E ĐỔI NHÓM v

Nhóm: 06. Lớp học phần:
LUAT_K44G ĐỔI NHÓM v

Nhóm: 07. Lớp học phần:
LUAT_K44H ĐỔI NHÓM v

• Ghi chú: Sinh viên có thể thực hiện đăng ký lại nhóm khác

- Những nhóm học phần còn đủ sĩ số sẽ hiển thị nút **Đổi nhóm**, ngược lại hiển thị **Đủ sĩ số**. Sinh viên nhấn chọn **Đổi nhóm** tại nhóm học phần cần đổi.

- Ngoài ra, sinh viên có thể xem chi tiết thông tin nhóm học phần bằng cách nhấn chọn dấu mũi tên xổ xuống tại nhóm cần xem.

3.3 Xóa học phần

- Mục đích: Cho phép sinh viên xóa học phần đã đăng ký (học phần chưa được nhập điểm).

- Từ màn hình **Đăng ký học phần** sinh viên nhấn giữ dòng bất kỳ, chương trình hiển thị checkbox cho phép chọn nhiều học phần cần xóa:

10:20

<

Danh sách học phần đăng ký

Tên HP	Tín chỉ	Chọn
Kỹ năng lập luận và tranh luận trong lĩnh vực pháp luật	2	<input type="radio"/>
Ngoại ngữ 3 (Anh, Pháp, Trung)	2	<input checked="" type="radio"/>
Luật Đất đai	2	<input type="radio"/>
Công pháp quốc tế 1	2	<input type="radio"/>
Luật tố tụng hình sự	3	>

XOÁ ĐĂNG KÝ

HỦY BỎ

• **Ghi chú:** Với học phần đã đăng ký, Sinh viên nhấn 2s vào tên học phần để thực hiện xóa đăng ký

- Chương trình mặc định sẽ check chọn tại dòng học phần mà sinh viên nhấn giữ, sinh viên có thể bỏ chọn hoặc chọn thêm các học phần khác. Sau đó nhấn **Xóa đăng ký** để thực hiện xóa học phần.

4. Xem học phí

- Mục đích: Cho phép sinh viên xem thông tin học phí của năm học, học kỳ hiện tại và quá trình đóng học phí các năm học trước.
- Từ màn hình trang chủ sinh viên chọn → **Học phí**.
- Chương trình mặc định hiển thị giao diện xem học phí năm học, học kỳ hiện tại:

Học phí học kỳ		
<div>Phí học kỳ</div> <div>Quá trình đóng HP</div>		
Tên HP	Tín chỉ	Thành tiền
Kiến tập Sư phạm	2	625.100
Cấu trúc phổ nguyên tử	2	625.100
Thanh toán:		
Tổng học phí học phần		1.520.200
Tổng phí khác		516.285
Phí nợ cũ		2.980.000
Tổng đã đóng		-
Tổng hoàn trả		-
Còn lại phải đóng		-

- Sinh viên có thể chọn lọc thông tin xem học phí theo năm học, học kỳ.



The screenshot shows a mobile application interface for filtering information. At the top, there is a blue header bar with a white back arrow on the left and the text 'Lọc thông tin' in white. Below the header, the background is white. There are two orange, rounded rectangular buttons stacked vertically. The top button is labeled 'Học kỳ' in orange text with a small orange downward arrow on the right. The bottom button is labeled 'Năm học' in orange text with a small orange downward arrow on the right. Below these buttons, there are two blue, rounded rectangular buttons. The top blue button is labeled 'THỰC HIỆN' in white text. The bottom blue button is labeled 'HỦY BỎ' in white text.

- Sinh viên cần đầy đủ chọn năm học và học kỳ cần xem học phí, sau đó nhấn **Thực hiện**, chương trình sẽ tự động load lại màn hình xem phí học kỳ theo thông tin sinh viên lọc. Để xem lại học phí của năm học, học kỳ hiện tại sinh viên không cần chọn lại năm học, học kỳ mà có thể chọn nút **Hủy bỏ** sau đó nhấn nút **Thực hiện**. Form lọc thông tin sẽ tự động reset lại giá trị năm học, học kỳ.

- Để xem quá trình đóng học phí các năm học, học kỳ trước, sinh viên chọn Tab Quá trình đóng học phí:

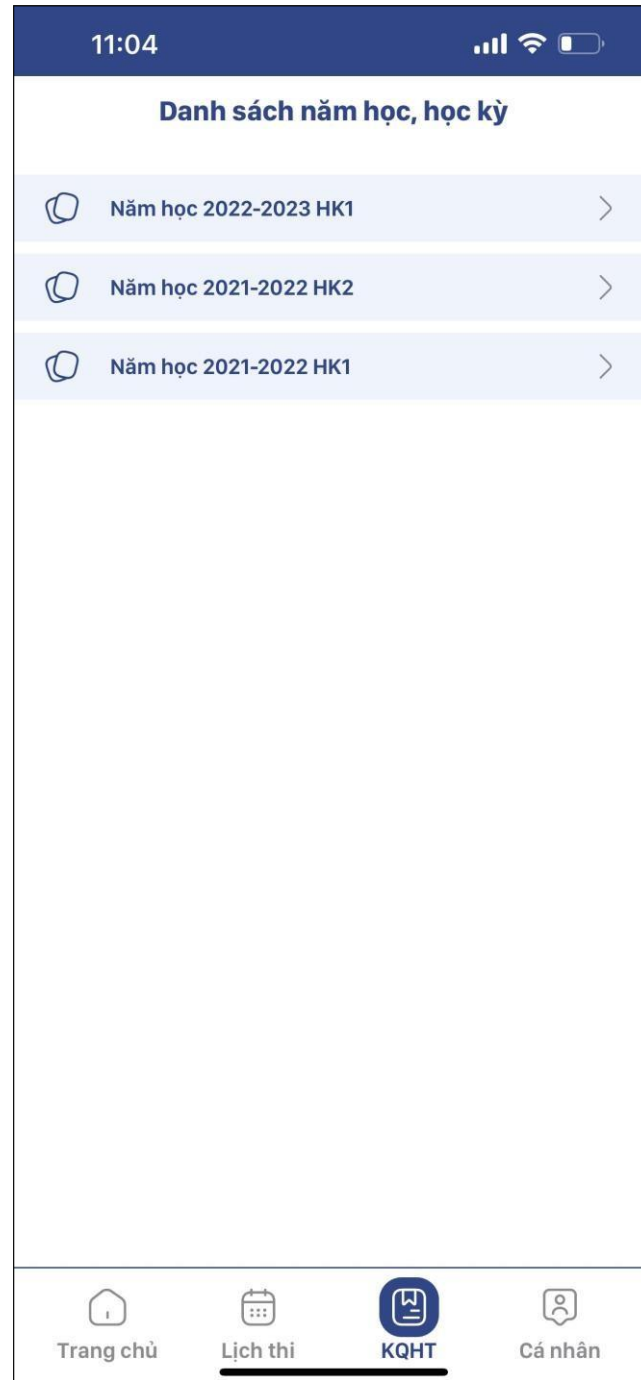


- Màn hình hiển thị danh sách năm học, học kỳ sinh viên có phát sinh phí. Sinh viên chọn năm học, học kỳ cần xem:

Quá trình đóng HP	
Năm học 2021-2022 HKII	
Tổng học phí học phần	1.520.200
Tổng phí khác	516.285
Phí nợ cũ	2.980.000
Tổng đã đóng	-
Tổng hoàn trả	-
Còn lại phải đóng	4.746.485

5. Xem kết quả học tập

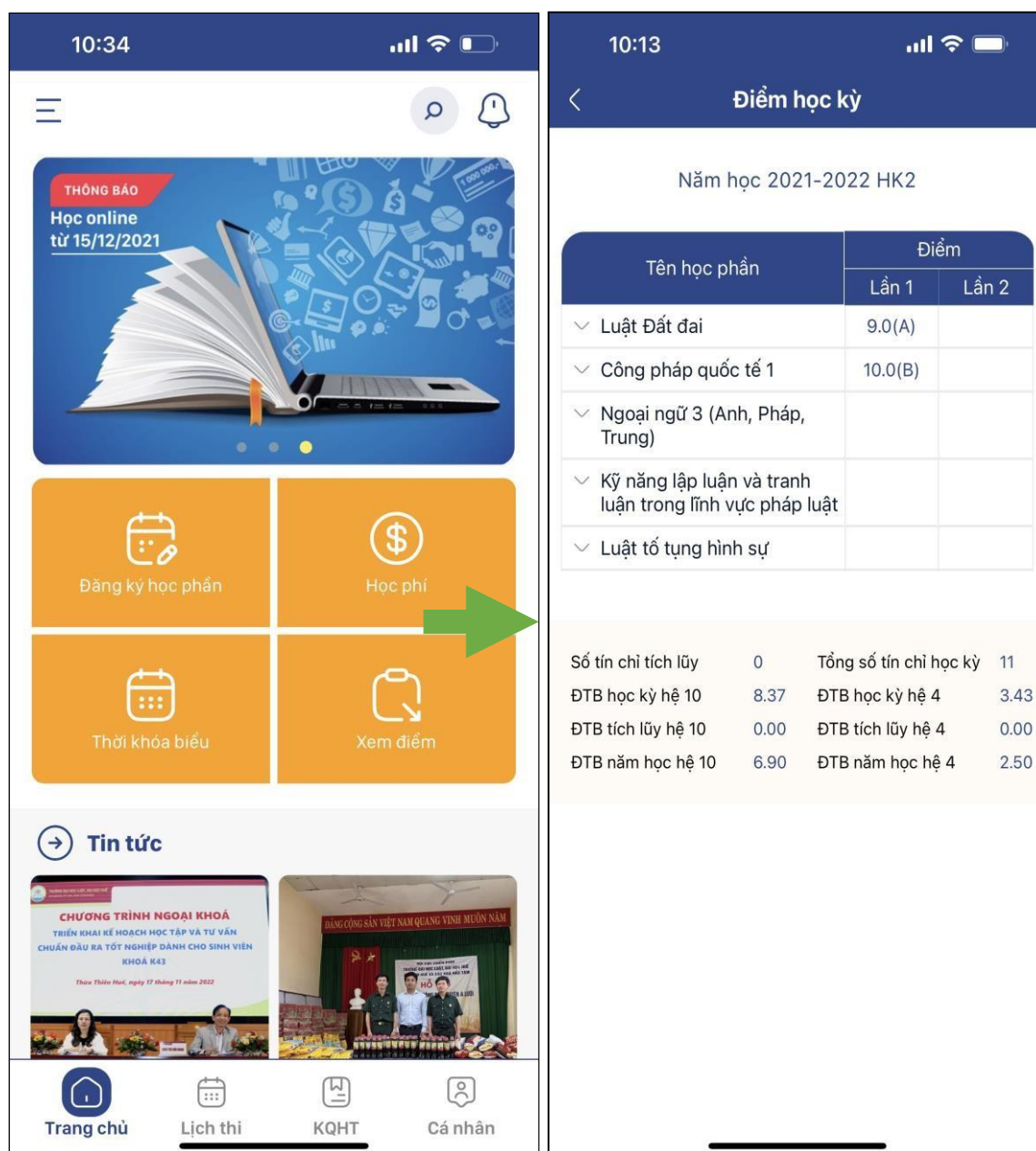
- Mục đích: Cho phép sinh viên xem kết quả học tập của cá nhân.
- Từ màn hình **Trang chủ** → **Kết quả học tập** trên menu chọn nhanh.
- Chương trình hiển thị giao diện sau:



- Sinh viên nhấn chọn năm học, học kỳ cần xem điểm. Chương trình sẽ hiển thị danh sách điểm các học phần sinh viên đã đăng ký trong năm học, học kỳ được chọn:

10:14			
Điểm học kỳ			
Năm học 2021-2022 HK1			
Tên học phần	Điểm		
	Lần 1	Lần 2	
✓ Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp luật			
✓ Xây dựng văn bản pháp luật	3.0(D)		
✓ Luật học so sánh	7.3(B)		
✓ Luật Hành chính	6.0(C+)		
✓ Luật Hình sự 2	3.0(D)		
✓ Luật Hôn nhân và gia đình	2.0(D)		
✓ Luật Thương mại 1	7.8(B)		
✓ Chủ nghĩa xã hội khoa học	7.0(B)		
✓ Basic Legal English			
Số tín chỉ tích lũy	0	Tổng số tín chỉ học kỳ	20
ĐTB học kỳ hệ 10	0.00	ĐTB học kỳ hệ 4	0.00
ĐTB tích lũy hệ 10	0.00	ĐTB tích lũy hệ 4	0.00
ĐTB năm học hệ 10	6.90	ĐTB năm học hệ 4	2.50

- Ngoài ra, sinh viên có thể chọn mục **Xem điểm** trên danh sách chức năng của trang chủ:



• Sinh viên có thể xem chi tiết điểm thành phần của từng học phần bằng cách nhấn chọn tên học phần cần xem, chương trình sẽ hiển thị các điểm thành phần của học phần đó. Để đóng mục xem điểm chi tiết, sinh viên nhấn chọn lần nữa tại tên học phần đã chọn.

6. Xem thời khóa biểu

- Mục đích: Cho phép sinh viên xem thời khóa biểu cá nhân.
- Từ màn hình **Trang chủ** → **Thời khóa biểu**.
- Chương trình mặc định hiển thị thông tin lịch học của sinh viên theo tuần hiện tại:



- Sinh viên chọn ngày cần xem lịch học. Những ngày có lịch học sẽ hiển thị dấu chấm (màu vàng) bên dưới ngày đó, sinh viên nhấn chọn ngày để xem.

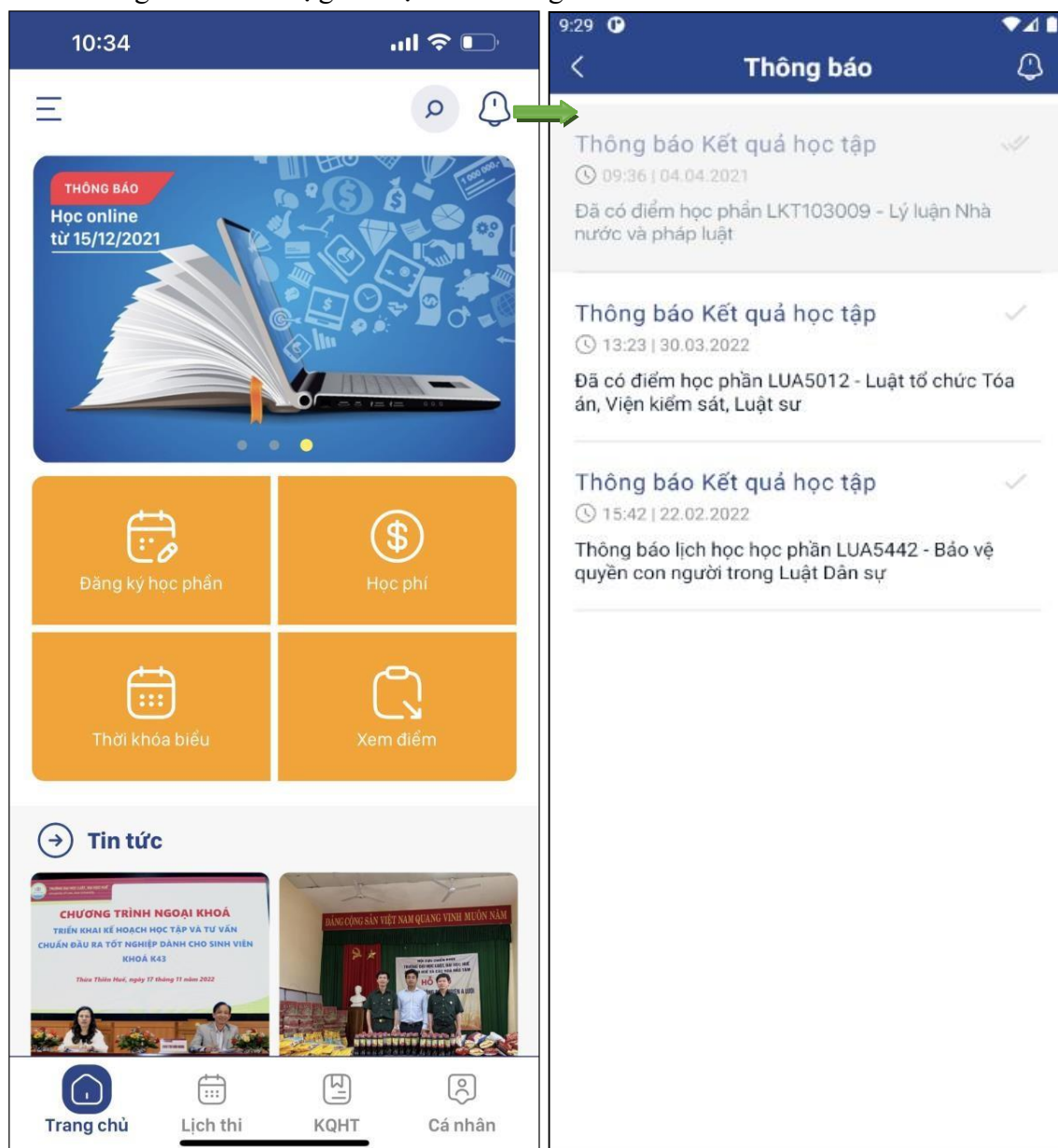
7. Xem lịch thi

- Mục đích: Cho phép sinh viên xem lịch thi của cá nhân.
- Từ màn hình **Trang chủ** → **Lịch thi**.
- Chương trình mặc định hiển thị thông tin lịch thi của sinh viên theo đợt thi:

- Sinh viên chọn ngày cần xem lịch thi. Những ngày có lịch thi sẽ hiển thị dấu chấm (màu vàng) bên dưới ngày đó, sinh viên nhấn chọn ngày để xem tương tự như xem lịch học.

8. Xem thông báo

- Mục đích: Cho phép sinh viên xem các thông báo lịch học, lịch thi, thông báo điểm.
- Từ màn hình **Trang chủ** chọn → **Icon thông báo** (hình chiếc chuông).
- Chương trình hiển thị giao diện xem thông báo điểm:

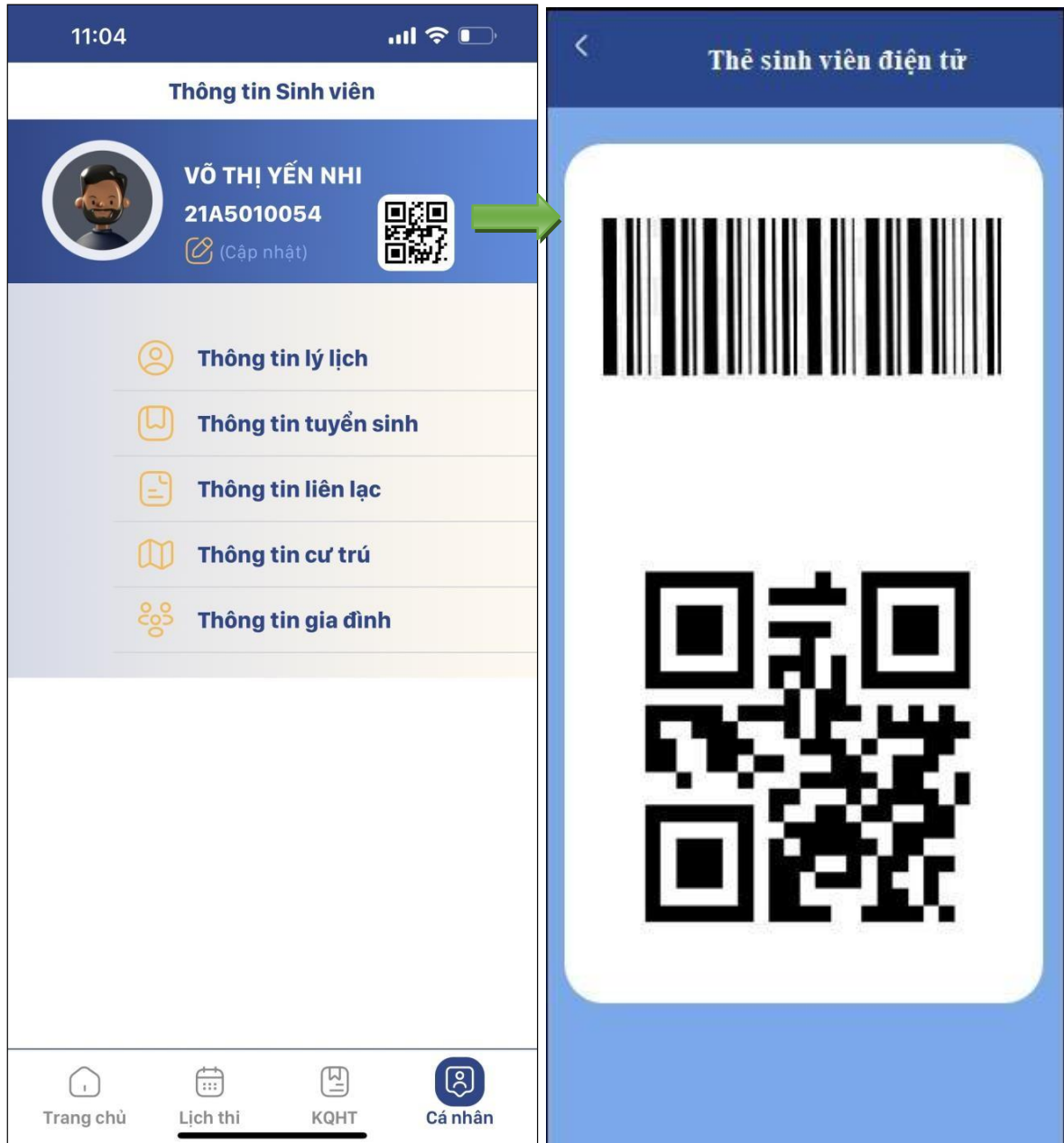


- Số hiển thị trên icon chiếc chuông là số lượng thông báo sinh viên chưa xem. Những thông báo đã được xem sẽ hiển thị mờ hơn và có biểu tượng dấu check kép, những thông báo chưa xem sẽ hiển thị sáng hơn để nhắc sinh viên xem.
- Đối với thông báo lịch học, lịch thi sẽ hiển thị dạng thông báo đẩy trên màn hình điện thoại, sinh viên nhấn vào xem thông báo sẽ tự động mở App và chuyển đến màn hình xem lịch học hoặc lịch thi tương ứng.

9. Thẻ sinh viên điện tử

- Mục đích: Để phục vụ các hoạt động gửi xe, ra vào các nhà học, thư viện có tích hợp việc quét mã vạch sinh viên trên thẻ nhựa của sinh viên đang triển khai tại trường
- Từ màn hình **Trang chủ** chọn mục **Cá nhân** trên menu chọn nhanh → **chọn biểu tượng mã QR**

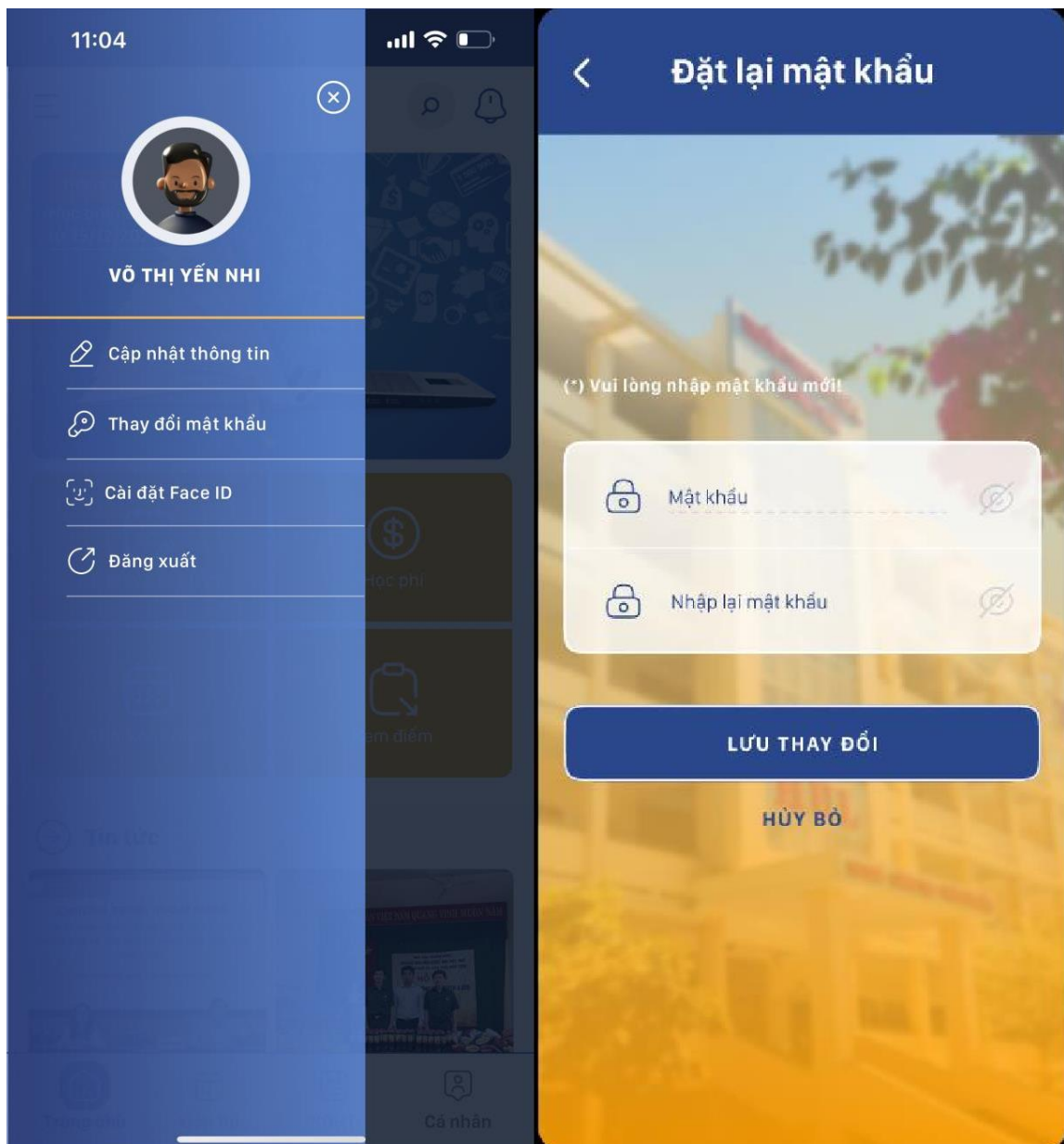
- Chương trình hiển thị giao diện:



10. Chức năng bổ trợ

10.1 Đổi mật khẩu

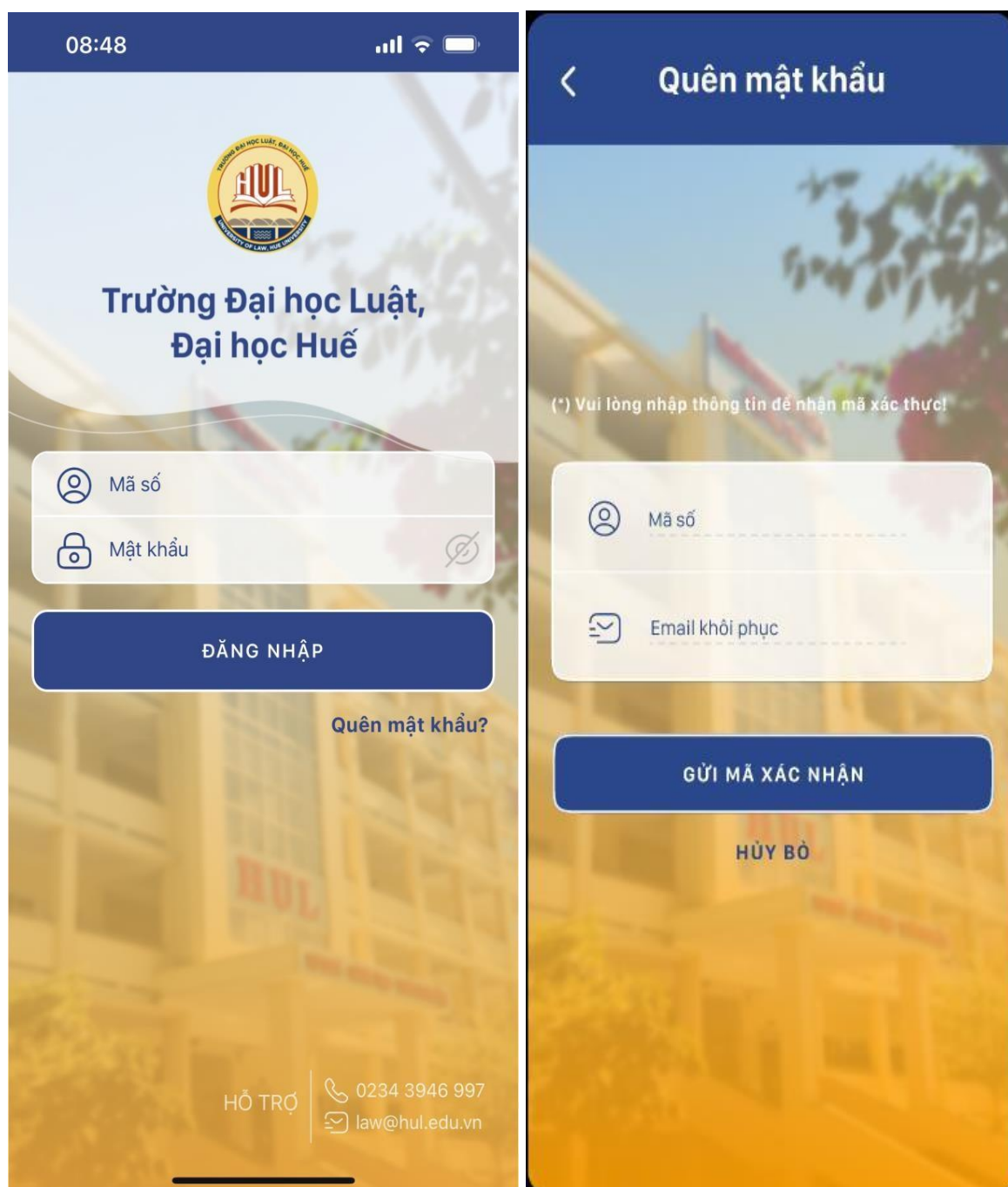
- Mục đích: Cho phép sinh viên đặt lại mật khẩu đăng nhập.
- Từ màn hình **Trang chủ** chọn biểu tượng danh mục → **chọn Thay đổi mật khẩu**.
- Chương trình hiển thị giao diện:



- Sinh viên nhập mật khẩu mới (mật khẩu và mật khẩu nhập lại cần khớp nhau), sau đó nhấn **Lưu thay đổi**. Sau khi lưu thành công hệ thống sẽ chuyển sinh viên đến màn hình đăng nhập và sinh viên cần đăng nhập lại để sử dụng các chức năng.

10.2 Quên mật khẩu

- Mục đích: Cho phép sinh viên lấy lại mật khẩu đăng nhập.
- Từ màn hình **Đăng nhập** → chọn **Quên mật khẩu**.
- Chương trình hiển thị giao diện:



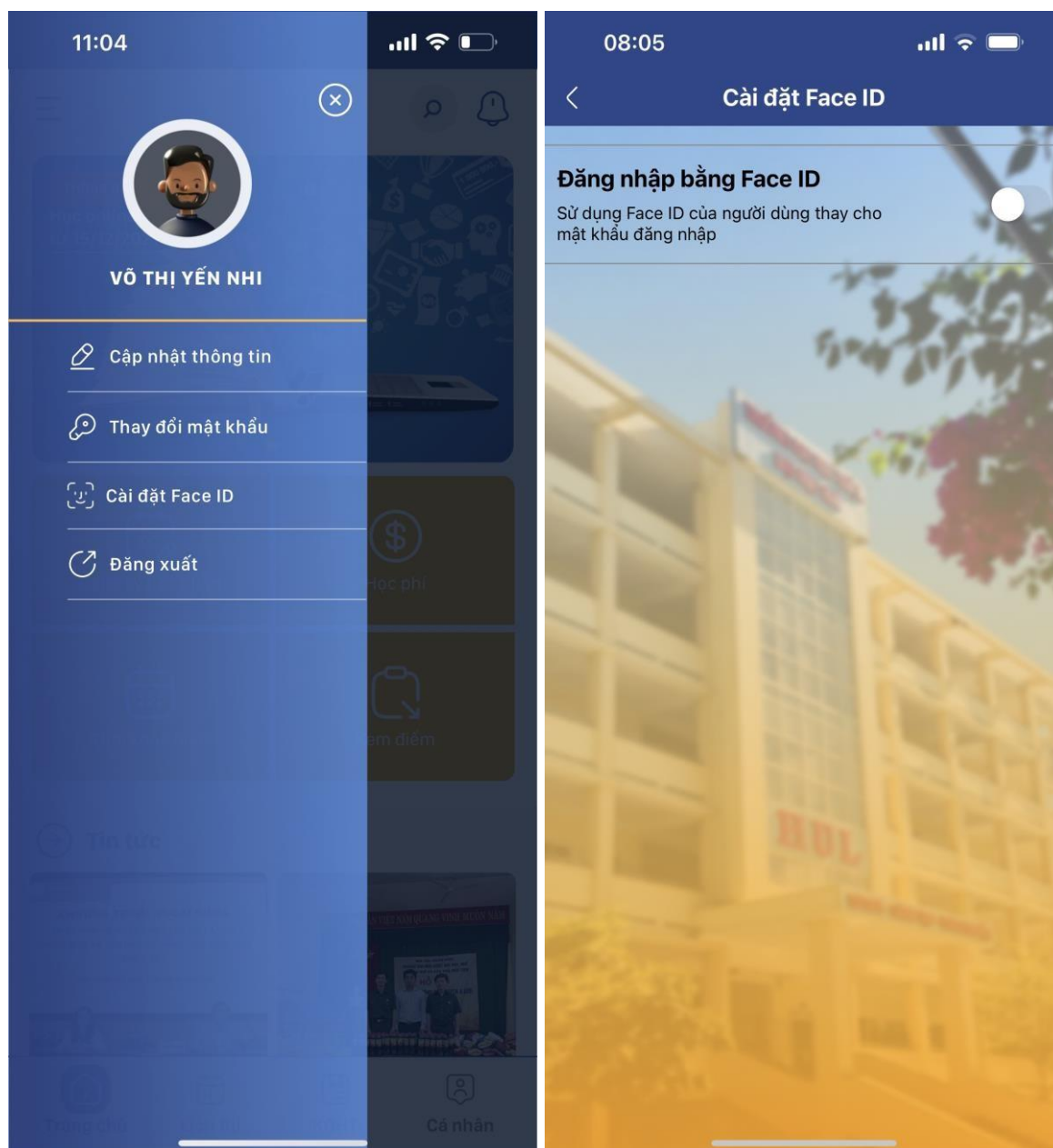
- Sinh viên nhập mã số dùng để đăng nhập và email cá nhân (email phải trùng khớp với thông tin email cá nhân đang sử dụng), sau đó nhấn nút **Gửi mã xác nhận**.
- Chương trình sẽ gửi mã xác nhận đến email của sinh viên, sinh viên sử dụng mã nhận được để nhập vào màn hình **Xác nhận thông tin**:



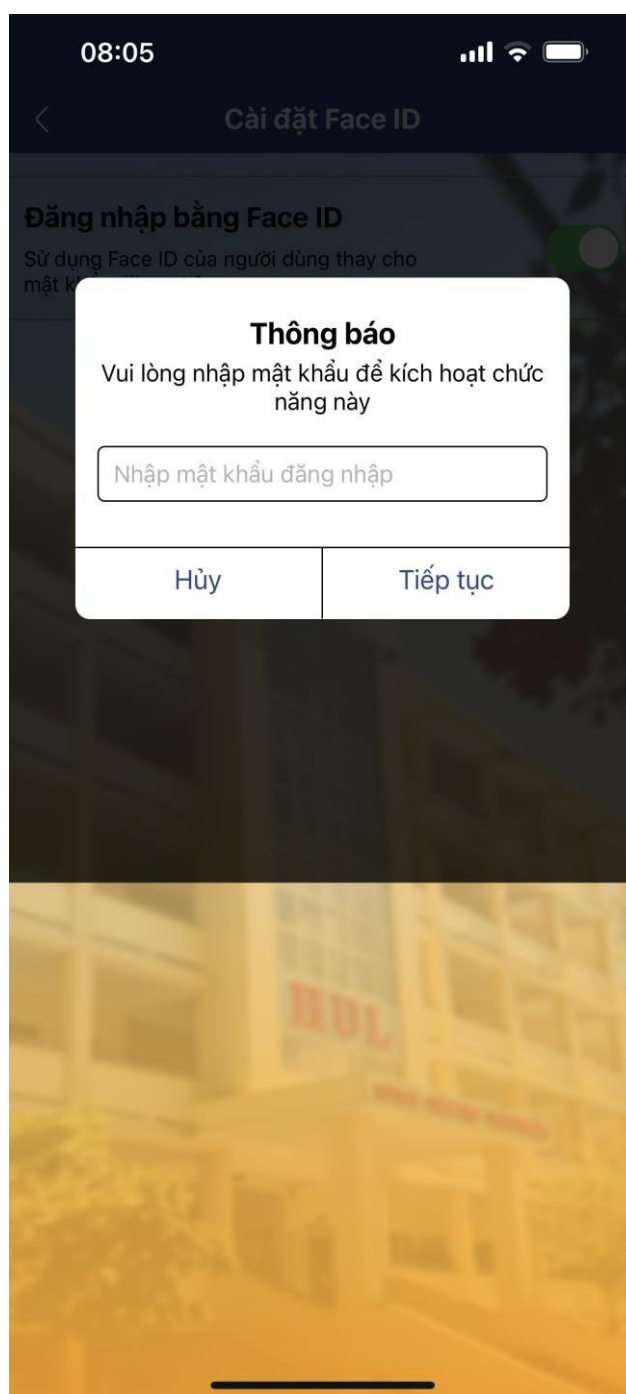
- Nếu mã sinh viên nhập vào hợp lệ, hệ thống sẽ chuyển đến màn hình **Đặt lại mật khẩu**, cho phép sinh viên đổi mật khẩu và đăng nhập lại hệ thống.

10.3 Thiết lập Face ID

- Mục đích: Cho phép sinh viên thiết lập đăng nhập bằng Face ID thay cho mật khẩu (thiết lập Vân tay tương tự).
- Từ màn hình **Trang chủ** → **chọn menu thiết lập chọn Cài đặt Face ID**.
- Chương trình hiển thị giao diện:



- Sinh viên bật Switch để cài đặt FaceID, sau đó thiết bị sẽ yêu cầu xác nhận Face ID sinh viên nếu khớp với thông tin Face ID đã lưu trên thiết bị di động sẽ hiển thị input cho phép sinh viên nhập mật khẩu để xác nhận



- Sinh viên nhập đúng mật khẩu đăng nhập, hệ thống sẽ thông báo thiết lập Face ID thành công. Sau đó có thể thực hiện đăng nhập lại hệ thống với Face ID.